

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TP  
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 06-7-2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BT**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

- Các Hội thẩm nhân dân: + Nguyễn Thị Bích Lam

+ Nguyễn Hoàng Bích Lam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa  
Cha - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án  
nhân dân huyện TP.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2021/TLST-  
HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số: 18A/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm  
2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6  
năm 2022 giữa các đương sự:

**1/ Nguyên đơn:** ông **Diệp Văn L**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: khu phố 06, thị trấn LH, huyện TP, BT.

**2/ Bị đơn:** bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: khu phố 06, thị trấn LH, huyện TP, BT.

(ông L có mặt, bà H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải nguyên đơn  
ông **Diệp Văn L** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà **Nguyễn Thị H** xác lập quan hệ hôn nhân vào  
năm 2010 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, không ai ép buộc có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Phú (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 40; Quyền số 01/2010, ngày 20/7/2010). Cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do ông tự tập bạn bè nhậu nhẹt, đi sớm về khuya nên bà H bất mãn bỏ về nhà mẹ ruột tại thôn 02, xã Phong Phú sinh sống từ năm 2019; vợ chồng ông đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Nay ông không còn tình cảm với bà Nguyễn Thị H, ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: ông với bà Nguyễn Thị H có 02 (hai) con chung tên Diệp Nguyễn Như Ý, sinh ngày 9/7/2010; Giới tính: Nữ và Diệp Nguyễn Như Yến, sinh ngày 10/10/2013; Giới tính: Nữ

Ông tự nguyện giao 02 (hai) con chung cho Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và ông đồng ý cấp dưỡng cho bà H nuôi 02 (hai) con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi 02 (hai) con chung trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai cả.

\* Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai (ngày 18/3/2020) bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Diệp Văn L tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Phú (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 40; Quyền số: 01/2010, ngày 20/7/2010). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến tháng 4 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L không chung thủy, có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, bà có khuyên can nhưng ông L không từ bỏ người phụ nữ đó.

Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai. Nay ông L làm đơn xin ly hôn bà thì bà không đồng ý, vì bà cho rằng bà không phải là người có lỗi trong cuộc hôn nhân này. Bà xin được trở về đoàn tụ.

Về con chung: có 02 (hai) con chung tên Diệp Nguyễn Như Ý, sinh ngày 9/7/2010; Giới tính: Nữ và Diệp Nguyễn Như Yến, sinh ngày 10/10/2013; Giới tính: Nữ. Hiện 02 (hai) con chung đang sống với bà, bà xin tiếp tục nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng đến khi 02 (hai) con chung thành niên.

Về tài sản và nợ chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng bà không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai cả.

Ngoài ra bà cho rằng, bà tới Tòa án làm việc lần đầu tiên cũng là lần cuối, vì bà bận công việc nên bà không đến Tòa án làm việc nhiều lần, bà xin được vắng mặt tại các phiên tòa giải cũng như xét xử.

\* Tại phiên tòa ngày 06/7/2022, ông Diệp Văn L trình bày: vợ chồng ông chung sống với nhau từ năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu yêu thương, không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân hoàn toàn do lỗi tại ông vì ông không lo làm ăn, to tập bạn bè nhậu nhẹt, bà H mất mẫn nhưng không từ bỏ mà vẫn sống cùng cha mẹ ông và chăm sóc cho cha mẹ ông. Ông thấy vậy, nên tự ý bỏ nhà ra ngoài thuê nhà trọ sống một mình từ tháng 4/2021 đến nay. Từ đó, ông và bà H không ai quan tâm đến ai. Ông khẳng định hiện nay, bà H vẫn còn sống chung nhà và chăm sóc cho cha mẹ ông. Ông cho rằng bà H vẫn làm tròn trách nhiệm, nghĩa vụ của người con dâu, dù rằng ông đã bỏ nhà ra ở riêng một mình và hôn nhân giữa ông với bà H, bà H không có lỗi gì cả mà lỗi hoàn toàn thuộc về ông. Nhưng ông vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

\* Tại phiên tòa: Kiểm sát Viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đảm bảo quyền cho đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Diệp Văn L đối với bà Nguyễn Thị H. Do vấn đề ly hôn không được chấp nhận nên các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

Về án phí: Diệp Văn L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị H có Nơi ĐKNK thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 06, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Diệp Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu bà Nguyễn Thị H đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị H chỉ đến Tòa lấy lời khai một lần vào ngày 18/3/2022 và xin Tòa án cho vắng mặt tại buổi hòa giải cũng như xét xử vụ án. Do đó, Tòa án không thể

tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và Quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy: ông Diệp Văn L và bà Nguyễn Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện TP, tỉnh BT (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 40; Quyền số: 01/2010, ngày 20/7/2010) là hôn nhân hợp pháp, nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về nội dung:

[3.1] Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

*“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.*

Hội đồng xét xử thấy: Hôn nhân giữa ông Diệp Văn L và bà Nguyễn Thị H hoàn toàn một mình ông quyết định. Hơn nữa, ông cho rằng bà H làm tròn trách nhiệm của một người con dâu, hiện nay bà H đang sống cùng và đang trực tiếp chăm sóc cho cha, mẹ ông. Ông cũng cho rằng, từ ngày ông tự ý dọn ra thuê nhà trọ ở riêng (tháng 4/2021) ông chưa bao giờ tới thăm cha, mẹ ruột của ông. Chính ông không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ mà trái lại còn yêu cầu ly hôn. Lý do ông yêu cầu ly hôn với bà H là không phù hợp đạo đức xã hội, vi phạm nghĩa vụ của người chồng, người cha nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, vẫn có thể khắc phục được.

[3.2] Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

Không có căn cứ cho rằng bà Nguyễn Thị H có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ và không có căn cứ chứng minh hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Diệp Văn L đối với bà Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Diệp Văn L nên Hội đồng xét xử không giải quyết các vấn đề con chung, tài sản và nợ chung.

**[4] Về án phí:** Nguyên đơn ông Diệp Văn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định về việc giải quyết ly hôn.

Ý kiến của đại diện VKS phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **[1] Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **[2] Tuyên xử:**

Không chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa ông Diệp Văn L đối với bà Nguyễn Thị H.

**[3] Về án phí:** Ông Diệp Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, ông L đã nộp tại biên lai thu số: 0001904, ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, ông L đã nộp đủ án phí.

**[4] Về quyền kháng cáo:** ông Diệp Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/7/2022). Bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh BT;
- Chi cục THADS huyện TP;
- UBND thị trấn LH;
- UBND xã Phong Phú;
- Lưu vph.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bích Thị Kim Pháp**

